

Bản án số: **51/2022/HS-ST**
Ngày 10 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Cao Đức
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Lý Nhân Phúc Minh Đ; sinh ngày 04/4/2003, tại Thành phố S; nơi cư trú: 116/24/54A Đường N, Phường H, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng P3 (chết) và bà Lý Thanh T1; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2021 đến nay. (có mặt)

2. Nguyễn Phú S; sinh ngày 14/11/2002, tại Thành phố S; nơi cư trú: nơi cư trú: 1107/18A Đường P, Phường N, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phú H2 và bà Trần Thị Mỹ C; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2021 đến nay. (có mặt)

3. Nguyễn Văn Minh T (tên gọi khác: H); sinh ngày 26/12/2002, tại Thành phố S; nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Minh T2 và bà Nguyễn Thị T3; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2021 đến nay. (có mặt)

4. Nguyễn Khắc D; sinh ngày 20/11/2002, tại Thành phố S; Nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: 769/4A Đường P, Phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; ở: 123/89 Đường L, Phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C2 và bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2021 đến nay. (có mặt)

5. Phùng Thanh H (tên gọi khác: HH); sinh ngày 17/03/1995, tại Thành phố S; Nơi cư trú: 26A Lô 23 Đường P, Phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo, quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Thanh M và bà Lê Thị Kim T4; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Phương Đ1 và có 01 con, sinh năm 2020; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 17/5/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/01/2020.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2021 đến nay. (có mặt)

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Đức P, sinh năm 1987; nơi cư trú: 162/144/20 Đường C, Phường MB, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Lâm Ái X, sinh năm 2000; nơi cư trú: 131/28 đường S, phường BHH, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Ngọc Yến P1, sinh năm 1998; nơi cư trú: 670/59/2/6 Đường Đ, Phường MS, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Huỳnh Thị Thu H1, sinh năm: 1982; nơi cư trú: 769/35/17A Đường P, Phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh – Quản lý dịch vụ cầm đồ Hộ kinh doanh AT. (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Đức P, sinh năm: 1987; nơi cư trú: 29 Đường N, Phường H, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh – Chủ dịch vụ cầm đồ, Công ty TNHH 24H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Nhân Phúc Minh Đ, Nguyễn Phú S, Nguyễn Văn Minh T, Nguyễn Khắc D, Phùng Thanh H và Huỳnh Anh T2, H4 (không rõ lai lịch) có mối quan hệ quen biết. Do cần tiền tiêu xài, Lý Nhân Phúc Minh Đ cùng đồng phạm thực hiện các lần chiếm đoạt tài sản xảy ra trên địa bàn Quận 8, cụ thể như sau:

Lần thứ 01: Vào ngày 15/4/2021, H rủ Đ và T2 đi cướp giật tài sản của người đi đường, Đ rủ thêm H4(không rõ lai lịch) cùng đi cướp giật thì tất cả đồng ý. Tại quán cà phê không rõ địa chỉ, cả nhóm bàn bạc và thống nhất nếu xe nào chở người giật tài sản thì xe còn lại làm nhiệm vụ cản địa. Thực hiện ý định, khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T2 điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu trắng biển số 59L1-xxxx chở H chạy trước, Đ điều khiển xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu cam đen biển số 59S1-xxxx chở H4 chạy theo sau. Đến trước số 174 BS, Phường 5, Quận 8, T2 phát hiện anh Nguyễn Đức P đang đậu xe bên lề đường ở trước nhà, tay cầm điện thoại Iphone 11 màu đỏ, thấy vậy nên T2 ra hiệu cho cả nhóm biết, cùng quay đầu xe lại. Khi đến gần chỗ anh P đang đứng, T2 điều khiển cho xe đến áp sát cùng chiều bên trái của anh P, để H ngồi sau trực tiếp dùng tay giật điện thoại Iphone 11 màu đỏ của anh P rồi cả nhóm tăng ga bỏ chạy thoát về quán cà phê.

Tại đây, H liên hệ với anh Nguyễn Đức P3 (chủ cửa hàng mua bán điện thoại “24H” - Số 29 NTT, Phường H, Quận 8) thỏa thuận bán chiếc điện thoại vừa giật được với giá 6.500.000 đồng, sau đó H đặt xe ôm công nghệ mang chiếc điện thoại đến cửa hàng trên bán cho anh P3. Có được tiền, H chia cho mỗi người 1.500.000 đồng, còn 500.000 đồng cả nhóm cùng nhau tiêu xài hết. Bị chiếm đoạt tài sản, anh Nguyễn Đức P đến Công an Phường 5, Quận 8 trình báo sự việc. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra, làm rõ.

Ngày 26/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận trị giá của 01 chiếc điện thoại Iphone 11 màu đỏ, dung lượng 64GB là 11.543.000 đồng. Anh P yêu cầu bồi thường số tiền 11.543.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Đức P3 khai khi mua điện thoại không biết là tài sản do phạm tội mà có, sau đó anh P3 đã bán lại cho khách (không rõ lai lịch) nên Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản.

Lần thứ 02: Vào khoảng 12 giờ, ngày 09/5/2021, Đ cùng S và T đang ngồi chơi tại nhà của D thì Đ rủ mọi người đi cướp giật tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, thì tất cả đồng ý. Cả nhóm bàn bạc và thống nhất: T giao xe máy của T để Đ điều khiển chở S đi cướp giật, D ngồi ở nhà chờ Đ và S đem tài sản cướp giật được về để đem đi bán. Thực hiện ý định, T giao xe Exciter gắn biển số: 59V3-xxxx cho Đ điều khiển chở S đi tìm tài sản để cướp giật. Đến khu vực bùng binh gần cầu NTĐ, Phường N, Quận 8, Đ phát hiện anh Nguyễn Vũ Thanh T5 đang điều khiển xe gắn máy hiệu Vision màu đen chở chị Nguyễn Lâm Ái X lưu thông cùng chiều với nhóm của Đ, hướng từ đường LT về cầu NTĐ, Phường N, Quận 8. Thấy vậy, Đ nói với S: *“Tao chạy lên thì mày giật nha”*, S đồng ý. Đ tăng ga xe chạy đến trước số 65 LT, Phường N, Quận 8, cho xe áp sát bên tay trái của anh T4 để S dùng tay giật túi xách của chị X, rồi tăng ga tẩu thoát.

Trên đường đi, S kiểm tra trong túi xách và nói cho Đ biết bên trong có 01 điện thoại Iphone 11 màu đỏ và một số giấy tờ tùy thân. S giữ lại điện thoại và ném bỏ túi xách cùng giấy tờ trên đường đi không rõ địa điểm nên không thu hồi được. Cả hai về nhà D, S đưa điện thoại Iphone 11 vừa giật được cho D giữ, rồi tiếp tục cùng Đ đi tìm tài sản cướp giật. Bị chiếm đoạt tài sản, chị X đến Công an Phường 5, Quận 8 trình báo sự việc. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Ngày 26/7/2021, Hội đồng định giá tài sản Quận 8 kết luận trị giá của 01 chiếc điện thoại Iphone 11 màu đỏ dung lượng 64GB là 11.543.000 đồng. Riêng túi xách của chị X do

không xác định được nhãn hiệu, mã sản phẩm và không cung cấp được hóa đơn mua hàng nên Hội đồng định giá tài sản Quận 8 không có cơ sở định giá. Tại Cơ quan điều tra, chị X yêu cầu bồi thường tài sản bị chiếm đoạt trị giá 11.543.000 đồng.

Lần thứ 03: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 09/5/2021, T đưa xe Exciter biển số 59V3-xxxx cho Đ điều khiển chở S đi tìm tài sản sơ hở, còn T và D ở nhà chờ. Khi đi trên đường BD, Phường MB, Quận 8, Đ phát hiện 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) đang điều khiển xe mô tô không rõ biển số, trên tay trái người đàn ông cầm 01 chiếc điện thoại Iphone XS MAX. Đ rủ S giật điện thoại của người đàn ông này thì S đồng ý. Thực hiện ý định, Đ quay xe chạy theo người đàn ông trên. Khi đến trước số 337FI BD, Phường MB, Quận 8, Đ điều khiển xe áp sát bên tay trái của người đàn ông, để S ngồi sau dùng tay giật chiếc điện thoại Iphone XS MAX của người này rồi Đ tăng ga tẩu thoát về nhà D. S đưa điện thoại Iphone XS MAX cho D rồi Đ kêu D đem đi bán cùng với chiếc điện thoại Iphone 11 màu đỏ. Sau đó D đem 02 điện thoại cướp giật được đến cửa hàng điện thoại “O”, địa chỉ 33 lô 35 đường PTH, Phường B, Quận 8 bán cho chị Huỳnh Thị Thu H1, D điện thoại báo giá bán thì Đ đồng ý bán với giá 14.000.000 đồng. Qua xác minh, người đàn ông bị cướp giật điện thoại không đến công an phường trình báo.

Tại Cơ quan điều tra, chị H1 khai khi mua tài sản không biết là do phạm tội mà có, chị H1 đã bán chiếc điện thoại di động Iphone 11 cho khách vãng lai (không rõ lai lịch), còn chiếc điện thoại Iphone XS MAX chị H chưa bán và đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 xử lý.

Ngày 26/7/2021, Hội đồng định giá tài sản Quận 8 kết luận trị giá của 01 điện thoại di động Iphone XS MAX màu vàng dung lượng 256GB là 9.500.000 đồng.

Lần thứ 04: Khoảng 15 giờ 00 phút, cùng ngày 09/5/2021, Đ điều khiển xe Exciter biển số 59V3-xxxx chở S đi trên đường P, Phường N, Quận 8 thì Đ phát hiện chị Nguyễn Ngọc T6 đang điều khiển xe máy Vision màu đen chở chị Nguyễn Ngọc Yến P1 đang đeo 01 túi xách màu trắng. Đ rủ thì S đồng ý giật túi xách của chị P1. Thực hiện ý định, Đ điều khiển xe đến trước số 1224 PTH Phường 5, Quận 8, Đ áp sát bên tay phải để S ngồi sau dùng tay giật túi xách của chị P1 rồi tăng ga tẩu thoát. Trên đường đi, S kiểm tra trong túi xách và nói cho Đ biết trong túi xách có 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng, số tiền khoảng 1.600.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân. S lấy điện thoại và tiền rồi ném bỏ túi xách cùng giấy tờ trên đường đi nên không thu hồi được. Sau đó, Đ kêu D bán chiếc điện thoại Iphone 8 Plus cho anh Nguyễn Đức P3 tại cửa hàng điện thoại “24H” tại số 29 NTT, Phường H, Quận 8 được 3.000.000 đồng. Tổng số tiền có được từ việc cướp giật tài sản trong ngày 09/5/2021 là 18.600.000 đồng. Cả nhóm chia nhau tiêu xài, cụ thể: Đ, S, T mỗi người được 4.500.000 đồng, D được 1.000.000 đồng, còn lại 4.100.000 đồng cả nhóm cùng nhau tiêu xài hết. Bị chiếm đoạt tài sản, chị P1 đến Công an trình báo. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Đức P3 khai khi mua điện thoại không biết là tài sản do phạm tội mà có, anh P3 giao nộp chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 xử lý.

Ngày 29/11/2021, Hội đồng định giá tài sản Quận 8 kết luận trị giá của 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu vàng dung lượng 128GB là 3.000.000 đồng. Riêng túi xách của chị P1 do không xác định được nhãn hiệu, mã sản phẩm và không cung cấp được hóa đơn

mua hàng nên Hội đồng định giá tài sản Quận 8 không có cơ sở định giá tài sản. Ngày 14/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus cho chị Nguyễn Ngọc Yến P1 và chị P1 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 1.600.000 đồng.

Qua truy xét, đến khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 14/5/2021, Đội cảnh sát điều tra công an Quận 8 phát hiện Đ, S, T, D đang ngồi uống nước tại quán Trà sữa số 88 CL, Phường B, Quận 8 cùng một số người bạn nên đưa về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Lý Nhân Phúc Minh Đ, Nguyễn Phú S, Nguyễn Văn Minh T, Nguyễn Khắc D và Phùng Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội kể trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS MAX

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, biển số: 59S1-xxxx

- Dữ liệu điện tử: 01 USB hiệu Kingstone màu xanh dương do anh Võ Kim H3 giao nộp lưu trữ hình ảnh vụ cướp giật tài sản xảy ra ngày 15/4/2021 tại trước số 174 BS, Phường n, Quận 8 (USB được lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

- Xe gắn máy biển số 59V3-xxxx, là phương tiện của T giao cho H sử dụng đi cướp giật tài sản. Qua điều tra, xe gắn biển số giả, sau khi phạm tội, T đã bán xe cho một người không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Đối với xe gắn máy biển số 59L1-xxxx, H sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản, sau khi phạm tội H giao xe cho Trần Quang K. Qua xác minh, Khái không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSQ8 ngày 20/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Lý Nhân Phúc Minh Đ, Nguyễn Phú S, Nguyễn Văn Minh T, Nguyễn Khắc D về tội “Cướp giật tài sản”, theo các điểm a, d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Phùng Thanh H về tội “Cướp giật tài sản”, theo các điểm a, d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lý Nhân Phúc Minh Đ, Nguyễn Phú S, Nguyễn Văn Minh T, Nguyễn Khắc D và Phùng Thanh H về tội “Cướp giật tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị như sau:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng các điểm a, d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt các bị cáo:

Lý Nhân Phúc Minh Đ từ 04 năm 03 tháng đến 05 năm 03 tháng tù.

Nguyễn Phú S từ 04 năm đến 05 năm tù.

Nguyễn Văn Minh T từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù.

Nguyễn Khắc D từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng các điểm a, d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phùng Thanh H từ 04 năm đến 05 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với: 01 điện thoại di động Iphone XS MAX màu vàng, 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter gắn biển số 59S1-xxxx.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc các bị cáo Lý Nhân Phúc Minh Đ và Phùng Thanh H liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Đức P số tiền 11.543.000 đồng, là trị giá tài sản bị chiếm đoạt.

- Buộc các bị cáo Lý Nhân Phúc Minh Đ, Nguyễn Phú S, Nguyễn Văn Minh T và Nguyễn Khắc D liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Ngọc Yến P1 số tiền 1.600.000 đồng, là trị giá tài sản bị chiếm đoạt.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, đại diện gia đình bị cáo Nguyễn Phú S, Nguyễn Khắc D, Nguyễn Văn Minh T đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại Nguyễn Lâm Ái X. Chị X đồng ý nhận tổng số tiền là 8.000.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định các bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi điều khiển xe gắn máy và công khai chiếm đoạt tài sản của các bị hại, cụ thể:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 15/4/2021, bị cáo Lý Nhân Phúc Minh Đ chở đối tượng tên H4(không rõ lai lịch) làm nhiệm vụ cản địa để Phùng Thanh H chở Huỳnh Anh T2 thực hiện hành vi điều khiển xe gắn máy công khai chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đỏ trị giá 11.543.000 đồng của anh Nguyễn Đức P.

Ngày 09/5/2021, bị cáo Lý Nhân Phúc Minh Đ chở Nguyễn Phú S đã 03 lần thực hiện hành vi điều khiển xe gắn máy công khai chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Lâm Ái X là 01 túi xách bên trong có 01 điện thoại hiệu Iphone 11 màu đỏ trị giá 11.543.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân; chiếm đoạt của một người đàn ông (không rõ lai lịch) 01 điện thoại hiệu Iphone XS MAX trị giá 9.500.000 đồng; chiếm đoạt của chị Nguyễn Ngọc Yến P1 01 túi xách bên trong có 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng, trị giá 3.000.000 đồng, số tiền khoảng 1.600.000 đồng, cùng một số giấy tờ tùy thân.

Trong các lần chiếm đoạt tài sản kể trên, các bị cáo Nguyễn Văn Minh T, Nguyễn Khắc D đều có sự bàn bạc và thống nhất với các bị cáo Lý Nhân Phúc Minh Đ và Nguyễn Phú S. Cụ thể, bị cáo T giao xe máy của T cho bị cáo Đ chở bị cáo Phúc đi cướp giật tài sản, còn bị cáo T và bị cáo D ở nhà chờ Đ và S đem tài sản chiếm đoạt được đi tiêu thụ.

[3] Một số tài sản khác (02 túi xách và một số giấy tờ tùy thân) các bị cáo đã vớt bỏ không rõ địa điểm để thu hồi được nên không có cơ sở định giá. Do đó, chỉ có cơ sở xác định tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt trong 04 lần nêu trên là 37.186.000 đồng.

[4] Các bị cáo có sự bàn bạc kế hoạch, phân công vai trò cụ thể từng người; sử dụng xe gắn máy làm phương tiện phạm tội, nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp “*Có tổ chức*” và “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*”. Bị cáo Phùng Thanh H đã bị Tòa án kết án 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” vào năm 2017, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này là thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”.

[5] Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Cướp giật tài sản” như sau:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

i) Tái phạm nguy hiểm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”

[6] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo Lý Nhân Phúc Minh Đ, Nguyễn Phú S, Nguyễn Văn Minh T, Nguyễn Khắc D được quy định tại các điểm a, d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Phùng Thanh H được quy định tại các điểm a, d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[8] Trong vụ án, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm, có tổ chức. Trong lần chiếm đoạt tài sản thứ nhất, bị cáo H là người rủ rê Đ và T2 đi cướp giật tài sản, Đ rủ thêm đồng phạm tên H4. Đ là người điều khiển xe máy chở đồng phạm tên H4 làm nhiệm vụ cản địa, H là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại. Trong 03 lần chiếm đoạt tài sản còn lại, Đ là người rủ rê, đồng thời là người điều khiển phương tiện tìm kiếm người có tài sản để tiếp cận và chỉ đạo cho S trực tiếp chiếm đoạt tài sản của các bị hại này. T giao xe máy của T cho Đ chở P đi cướp giật tài sản, T cùng D ở nhà chờ Đ và S đem tài sản cướp giật được về để mang đi bán. Vai trò và hành vi của bị cáo Đ có tính chất, mức độ nguy hiểm hơn so với hành vi của các bị cáo còn lại. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò từng bị cáo.

[9] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo Lý Nhân Phúc Minh Đ, Nguyễn Phú S, Nguyễn Văn Minh T, Nguyễn Khắc D có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Trong lần cướp giật tài sản thứ 4, một phần tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus đã thu hồi trả lại cho bị hại Nguyễn Ngọc Yến P1. Trong thời gian chuẩn bị xét xử, đại diện gia đình bị cáo Nguyễn Phú S đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại Nguyễn Lâm Ái X số tiền 4.000.000 đồng; đại diện gia đình bị cáo Nguyễn Khắc D đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại Nguyễn Lâm Ái X số tiền 1.000.000 đồng; đại diện gia đình bị cáo Nguyễn Văn Minh T đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại Nguyễn Lâm Ái X số tiền 3.000.000 đồng. Chị X đồng ý nhận tổng số tiền là 8.000.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo Đ, S, T, D.

[10] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đầu cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Trong các tài sản do các bị cáo chiếm đoạt của bị hại có 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, ngày 14/12/2021 đã được Cơ quan điều tra xử lý bằng hình thức trả lại cho chị Nguyễn Ngọc Yến P1. Chị P1 không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] 01 điện thoại Iphone XS MAX, Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không có kết quả, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, gắn biển số: 59S1-xxxx (là biển số giả, không phải bảng số đăng ký theo xe, biển số xe 59S1-xxxx do anh Phạm Hồng P2 đứng tên đăng ký hiện đang quản lý sử dụng). Qua điều tra xác định, xe có số khung, số máy không đổi, có biển số thật là 60B2-xxxx do anh Trần Đình P3 đứng tên đăng ký. Vào ngày 22/01/2018, anh P3 bán lại xe cho anh Phạm Văn H3. Sau đó, anh H3 bán lại cho một người không rõ lai lịch và không làm thủ tục sang tên. Xe này bị cáo Đ khai là xe của bị cáo mua vào khoảng tháng 3 năm 2021 thông qua mạng xã hội Facebook của một nam thanh niên không rõ lai lịch, với giá 12.000.000 đồng, không có làm giấy tờ mua bán xe. Tối ngày 29/4/2021, Đ đang điều khiển xe chở H4 đi chơi trên địa bàn xã BH, huyện Bình Chánh thì bị Công an huyện Bình Chánh yêu cầu kiểm tra nên Đ và H4 bỏ lại xe bỏ chạy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã thu hồi xe trên và đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe gắn máy thu giữ nhưng chưa có kết quả. Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của xe nên cần tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp xe trên trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu chiếc xe trên nộp ngân sách Nhà nước. Đồng thời, tịch thu tiêu hủy biển số 59S1-xxxx gắn theo xe này do đây là biển số giả.

[14] Anh Nguyễn Đức P3 khi mua 01 điện thoại Iphone 11 màu đỏ và 01 điện thoại Iphone 8 Plus không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có căn

cứ truy cứu trách nhiệm. Anh P3 tự nguyện giao nộp lại 01 điện thoại Iphone 8 Plus đã mua của bị cáo D, đồng thời cũng không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền mua chiếc điện thoại là 6.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Chị Huỳnh Thị Thu H1 khi mua 01 điện thoại Iphone 11 màu đỏ và 01 điện thoại Iphone XS MAX không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ truy cứu trách nhiệm. Chị H1 tự nguyện giao nộp lại 01 điện thoại Iphone XS MAX đã mua của bị cáo D, đồng thời cũng không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền mua chiếc điện thoại là 6.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Đối với Huỳnh Anh T2, qua xác minh hiện không có mặt ở nơi cư trú nên chưa có đủ căn cứ xem xét truy cứu trách nhiệm của T2 với vai trò đồng phạm giúp sức cho các bị cáo. Cơ quan điều tra đã tách vụ vụ án và tiếp tục điều tra để xử lý sau.

[17] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đức P yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 11.543.000 đồng và chị Nguyễn Ngọc Yến P1 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 1.600.000 đồng. Xét thấy, thiệt hại xảy ra là do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, tại phiên tòa các bị cáo Lý Nhân Phúc Minh Đ, Phùng Thanh H đồng ý bồi thường cho anh P với số tiền là 5.771.500 đồng mỗi bị cáo. Đồng thời, bị cáo Lý Nhân Phúc Minh Đ đồng ý bồi thường cho chị P1 số tiền 1.600.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho các bị hại.

[18] Ngoài các tài sản bị chiếm đoạt của chị Nguyễn Ngọc Yến P1 và chị Nguyễn Lâm Ái X đã được xác định như trên, chị P1 và chị X không yêu cầu bồi thường các tài sản mà các bị cáo vớt bỏ (02 túi xách và một số giấy tờ tùy thân) không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[19] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại các điều 23, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lý Nhân Phúc Minh Đ, Nguyễn Phú S, Nguyễn Văn Minh T, Nguyễn Khắc D và Phùng Thanh H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào các điểm a, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lý Nhân Phúc Minh Đ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú S 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Minh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2021.

- Căn cứ vào các điểm a, d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phùng Thanh H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/10/2021.

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 468, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lý Nhân Phúc Minh Đ bồi thường cho chị Nguyễn Ngọc Yến P1 số tiền 1.600.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Đức P số tiền 5.771.500 đồng. Buộc bị cáo Phùng Thanh H bồi thường cho anh Nguyễn Đức P số tiền 5.771.500 đồng. Thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành đầy đủ khoản tiền bồi thường thiệt hại về tài sản theo mức nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy biển số: 59S1-130.25.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone XS MAX màu vàng dung lượng 256GB, số EMEI: 357275092034104.

Tiếp tục tạm giữ và đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng thời hạn 01 năm tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp của 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter số khung: RLCE5P10EY486214, số máy: 55P1486240. Hết thời hạn trên không có người nhận hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2022).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Lý Nhân Phúc Minh Đ, Nguyễn Phú S, Nguyễn Văn Minh T, Nguyễn Khắc D và Phùng Thanh H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Lý Nhân Phúc Minh Đ nộp 368.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị Phùng Thanh H nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

Nguyễn Thị Phúc